TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2024
V/v "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Đỗ Tấn Trường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ninh Quốc Hòa
Ông Phạm Văn Khuyến

- *Thư ký phiên toà*: Bà Vũ Thị Duyên -Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông Phan Tuấn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn và nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Ừng Cuốn S, sinh năm 1980. (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: 34/1, ấp t, xã t, huyện t, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 34/1, ấp t, xã t, huyện t, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Thôn t, xã t, huyện t, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ*:

+ Cháu Ừng Cuốn C, sinh năm 2008;

+ Cháu Ừng Nhịt Ph, sinh năm 2014;

+ Cháu Ừng Bảo L, sinh năm 2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Ừng Cuốn S trình bày*:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã b, huyện p, tỉnh Bình Phước ngày 26/10/2016.

Qúa trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, dẫn đến vợ chồng không thể sống chung được nữa, hiện tại vợ chồng đang sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Ông xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không đạt được mục đích chung sống nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Th.

[2] *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*: Vợ chồng có 03 con chung cháu Ừng Cuốn C, sinh năm 2008; cháu Ừng Nhịt Ph, sinh năm 2014; cháu Ừng Bảo L, sinh năm 2019, hiện các cháu đang sống chung với ông. Khi ly hôn, ông đề nghị được trực tiếp nuôi 03 cháu. Về cấp dưỡng ông không yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc nhưng bà Nguyễn Thị Th vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ừng Cuốn S. Về con chung đề nghị giao 03 con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng; Cấp dưỡng không xem xét, giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Ông Ừng Cuốn S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với bị đơn bà Nguyễn Thị Th có nơi cư trú tại thôn Phước Tân, Xã b, huyện p, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn và nuôi con chung". Căn cứ các Điều 28; 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Ừng Cuốn S vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[a] Xét yêu cầu ly hôn của ông Ừng Cuốn S, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ hôn nhân giữa ông S, bà Th là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 26/10/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã b, huyện p, tỉnh Bình Phước.

Theo ông S, hôn nhân giữa ông với bà Th phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, giải thích cho ông S các hệ lụy, hậu quả xảy ra khi ly hôn để ông S đoàn tụ tiếp tục chung sống với bà Th. Tuy nhiên, ông S xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân với bà Th; ông S cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này cho thấy hôn nhân giữa ông S và bà Th đã trở lên trầm trọng, mục đích chung sống hạnh phúc không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, ông S được ly hôn với bà Th.

[b] Về việc nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm cháu Ừng Cuốn C, sinh năm 2008; cháu Ừng Nhịt Ph, sinh năm 2014; cháu Ừng Bảo L, sinh năm 2019. Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần. Ông S yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con chung, quá trình giải quyết vụ án bà Th không có ý kiến, yêu cầu đối với các vấn đề ông S khởi kiện. Cả cháu c, cháu Ph và cháu L hiện đang sống với ông S; cháu C và cháu Ph đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục được ở với ông S. Do đó, để đảm bảo môi trường ổn định giúp 03 cháu phát triển tốt về tâm sinh lý và đúng nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu C, cháu Ph và cháu L cho ông S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Qúa trình giải quyết, các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Ông Ừng Cuốn S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39 và Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ừng Cuốn S;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ừng Cuốn S được ly hôn với bà Nguyễn Thị Th. Quan hệ hôn nhân giữa ông Ừng Cuốn S và bà Nguyễn Thị Th chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung cháu Ừng Cuốn C, sinh năm 2008; cháu Ừng Nhịt Ph, sinh năm 2014; cháu Ừng Bảo L, sinh năm 2019 cho ông Ừng Cuốn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Ừng Cuốn S phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001977 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường